

BẢNG SO SÁNH
DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 10/2017/TT-BKHCN

STT	Thông tư 10/2017/TT-BKHCN	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	<i>Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;</i>	Sửa đổi: <i>Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;</i> Bổ sung: <i>Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước</i>	Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật hiện hành
2.	Chương I. Quy định chung		
3.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Thông tư này quy định về việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	Sửa đổi, bổ sung: “1. Thông tư này quy định về việc xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.”	Phù hợp với quy định về Phạm vi điều chỉnh tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP
4.	Điều 2. Đối tượng áp dụng		Giữ nguyên
5.	Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. “ <i>Cơ sở dữ liệu thành phần</i> ” là bộ phận cấu thành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, bao gồm các thông tin có cấu trúc phản ánh về tiềm lực, kết quả và hoạt động khoa học và công nghệ. 2. “ <i>Thông tin thư mục</i> ” là thông tin được tạo lập và sử dụng nhằm thông báo, giới thiệu tuyên truyền về tài liệu. 3. “ <i>Thông tin toàn văn</i> ” là thông tin thư mục cùng với bản toàn văn điện tử của các tài liệu có liên quan. 4. “ <i>An toàn thông tin</i> ” là sự bảo vệ thông tin và hệ thống thông tin nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính chính xác của thông tin và khả năng khai thác, sử dụng liên tục của hệ thống thông tin	Bãi bỏ khoản 1. Bổ sung khoản 5 “5. “ <i>Dữ liệu chủ</i> ” là dữ liệu chứa thông tin cơ bản nhất để định danh và mô tả các đối tượng thực thể nghiệp vụ cốt lõi và độc lập; được sử dụng liên tục và nhất quán trong các tương tác, giao dịch liên quan trên toàn hệ thống.”	Bổ sung phần giải thích từ ngữ trong quá trình xây dựng văn bản

<p>6.</p>	<p>Điều 4. Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần sau:</p> <p>a) Cơ sở dữ liệu về Tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>b) Cơ sở dữ liệu về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;</p> <p>c) Cơ sở dữ liệu về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ;</p> <p>d) Cơ sở dữ liệu về Công bố khoa học và chỉ số trích dẫn khoa học;</p> <p>đ) Cơ sở dữ liệu Thống kê khoa học và công nghệ;</p> <p>e) Cơ sở dữ liệu Công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ;</p> <p>g) Cơ sở dữ liệu Thông tin về khoa học và công nghệ trong khu vực và trên thế giới;</p> <p>h) Cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;</p> <p>i) Cơ sở dữ liệu Thông tin sở hữu trí tuệ;</p> <p>k) Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn đo lường chất lượng.</p> <p>2. Thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ là nguồn thông tin chính thức phục vụ quản lý, điều hành, hoạch định chính sách về khoa học và công nghệ của quốc gia, bộ, ngành và địa phương, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:</p> <p>“Điều 4. Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ bao gồm các thông tin quy định tại Điều 14 Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.</p> <p>2. Dữ liệu chứa thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Dữ liệu đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được thu thập từ các tài liệu, dữ liệu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ký duyệt, xác nhận theo quy định của pháp luật hoặc từ các nguồn được xác thực khác.</p> <p>4. Thông tin khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ có giá trị pháp lý, thay thế cho văn bản giấy trong các giao dịch hành chính.”</p>	<p>Phù hợp với quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ tại Điều 14 Nghị định 11/2014/NĐ-CP và quy định về yêu cầu dữ liệu được đưa vào danh mục của Cơ sở dữ liệu quốc gia tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP</p>
<p>7.</p>	<p>Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được xây dựng, quản lý theo nguyên tắc tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương trên cơ sở phân định quyền hạn, trách nhiệm cụ thể của các tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>2. Việc cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ phải bảo đảm đầy</p>	<p>- Sửa đổi tên Điều:</p> <p>“Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ”</p> <p>- Bổ sung khoản 2a</p> <p>“2a. Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công</p>	<p>- Phù hợp với Phạm vi điều chỉnh đã bổ sung của dự thảo Thông tư này</p> <p>- Bổ sung theo quy định yêu cầu trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu tại khoản 6 Điều 7 Nghị định 47/2020/NĐ-CP</p>

	<p>đủ, chính xác và kịp thời, thống nhất từ trung ương đến địa phương.</p> <p>3. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và lưu trữ lâu dài, đúng mục đích, tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu.</p> <p>4. Bảo đảm quyền của các tổ chức, cá nhân được tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>nghe được kết nối và chia sẻ với các hệ thống thông tin khác phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam”</p> <p>- Bãi bỏ khoản 3.</p>	<p>- Tách khoản 3 và Điều 21 thành Điều 5a</p>
8.		<p>Bổ sung Điều 5a:</p> <p>“Điều 5a. An toàn, an ninh thông tin mạng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>1. Bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng và các quy định hiện hành về an toàn, an ninh thông tin.</p> <p>2. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cần đạt cấp độ 3 trở lên, tiêu chí xác định cấp độ 3 trong bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được quy định tại Điều 9 tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.</p> <p>3. Bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, sẵn sàng khi lưu trữ, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Áp dụng kỹ thuật mã hóa, thiết lập mật mã, ứng dụng chữ ký số và có cơ chế lưu trữ dự phòng, cơ chế phòng chống, kiểm soát mã độc tấn công dữ liệu khi được lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu quan trọng.</p> <p>4. Bảo đảm bảo mật thông tin dữ liệu trong hoạt động chuyên đổi số và lưu trữ các thành phần dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>5. Bảo đảm bảo mật thông tin người dùng được cấp tài khoản truy cập với định danh duy nhất gắn với</p>	<p>- Gộp khoản 3 Điều 5 và Điều 21</p>

		người dùng khi sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu. Người dùng chỉ được truy cập các thông tin phù hợp với quyền hạn của mình và có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập được cấp. Mật mã đăng nhập, truy cập hệ thống thông tin phải có độ phức tạp cao (có độ dài tối thiểu 8 ký tự, có ký tự thường, ký tự hoa, ký tự số hoặc ký tự đặc biệt như !, @, #, \$, %, ...).”	
9.	Điều 6. Tiêu chuẩn áp dụng		Giữ nguyên
10.	Điều 7. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ		Giữ nguyên
11.	Chương II. Cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	Sửa đổi tên Chương II “Chương II. Nội dung thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ”	Phù hợp với quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ tại Điều 14 Nghị định 11/2014/NĐ-CP và quy định về yêu cầu dữ liệu được đưa vào danh mục của Cơ sở dữ liệu quốc gia tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP
12.		Thay thế cụm từ “ Cơ sở dữ liệu ” thành cụm từ “ Thông tin ” tại: - Tên các Điều 8, 9 và 10 - Tên Điều 11 và các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 - Tên Điều 12 và các khoản 1 và 2 Điều 12 - Tên Điều 13 và các khoản 1 và 2 Điều 13 - Tên Điều 14 và các khoản 1 và 2 Điều 14 - Tên Điều 15 và các khoản 1 và 2 Điều 15	
13.	Điều 8. Cơ sở dữ liệu về Tổ chức khoa học và công nghệ 1. Cơ sở dữ liệu về Tổ chức khoa học và công nghệ là tập hợp thông tin, dữ liệu về tổ chức khoa học và công nghệ, bao gồm các nội dung chính: a) Thông tin chung về tổ chức (Tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động); b) Thông tin về nhân lực; c) Thông tin về kinh phí hoạt động; d) Thông tin về cơ sở vật chất - kỹ thuật; đ) Thông tin về hợp tác quốc tế;	- Sửa đổi khoản 1: “1. Thông tin về Tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm:” - Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “2. Thông tin về Tổ chức khoa học và công nghệ được quản lý tập trung tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ. Các tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm cung cấp và định kỳ cập nhật thông tin quy định tại khoản 1 Điều này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ trước ngày 31 tháng	- Phù hợp với quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ tại Điều 14 Nghị định 11/2014/NĐ-CP và quy định về yêu cầu dữ liệu được đưa vào danh mục của Cơ sở dữ liệu quốc gia tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP - Sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm của Tổ chức khoa

	<p>e) Thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ và các kết quả đạt được; g) Thông tin về tài sản trí tuệ.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu về Tổ chức khoa học và công nghệ được xây dựng và quản lý tập trung tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ. Các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật thông tin về các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc bộ, ngành và địa phương khi có sự thay đổi.</p>	<p>12 hằng năm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.”</p>	<p>học và công nghệ, Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong việc cập nhật thông tin lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 47/2020/NĐ-CP “3. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm theo dõi, đăng ký và cung cấp thông tin về dữ liệu, dữ liệu mở; quản lý dữ liệu mở; khả năng chia sẻ dữ liệu và nhu cầu khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu quốc gia” và phù hợp với tình hình thực tiễn</p>
<p>14.</p>	<p>Điều 9. Cơ sở dữ liệu về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là tập hợp thông tin về các cán bộ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, bao gồm các nội dung chính:</p> <p>a) Thông tin chung về cán bộ (Họ tên, giới tính, năm sinh, dân tộc, chức danh, học hàm/học vị, chuyên ngành được đào tạo, địa chỉ, điện thoại, fax, email); b) Thông tin về nơi làm việc của cán bộ; c) Thông tin về trình độ chuyên môn, lĩnh vực nghiên cứu chính; d) Thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cán bộ nghiên cứu chủ trì và tham gia; đ) Thông tin về các công bố khoa học và công nghệ, sáng chế và giải pháp hữu ích.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được xây dựng và quản lý tập trung tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật thông tin về cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc sự quản lý của bộ,</p>	<p>- Sửa đổi khoản 1: “1. Thông tin về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bao gồm:”</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “2. Thông tin về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được quản lý tập trung tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ. Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin quy định tại khoản 1 Điều</p>	

	<p>ngành và địa phương vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ngoài công lập được khuyến khích cung cấp thông tin cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh tại địa bàn để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>	<p>này khi có thay đổi vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.”.</p> <p>- Bãi bỏ khoản 3.</p>	
<p>15.</p>	<p>Điều 10. Cơ sở dữ liệu về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là tập hợp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ và thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm các nội dung chính:</p> <p>a) Thông tin về tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;</p> <p>b) Thông tin về tổ chức chủ trì, tổ chức phối hợp triển khai, cơ quan chủ quản;</p> <p>c) Thông tin về chủ nhiệm nhiệm vụ và các cá nhân tham gia chính;</p> <p>d) Mục tiêu và nội dung chính;</p> <p>đ) Lĩnh vực nghiên cứu và mục tiêu kinh tế - xã hội;</p> <p>e) Phương pháp nghiên cứu;</p> <p>g) Thông tin về kết quả, sản phẩm;</p> <p>h) Kinh phí;</p> <p>i) Thời gian bắt đầu; thời gian kết thúc;</p> <p>k) Tình trạng nhiệm vụ (đang tiến hành, đã kết thúc, đã được ứng dụng);</p> <p>l) Địa chỉ và quy mô ứng dụng;</p> <p>m) Hiệu quả ứng dụng;</p>	<p>- Sửa đổi khoản 1:</p> <p>“1. Thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm:”</p>	<p>Quy định rõ trách nhiệm của Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ trong việc phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 14/2014/TT-BKHHCN “<i>Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được ký kết, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm thu thập thông tin và gửi về tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ</i>”</p>

	<p>n) Hiệu quả về kinh tế; o) Tác động đối với kinh tế, xã hội và môi trường.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xây dựng và quản lý tập trung tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phân cấp tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “2. Thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quản lý tập trung tại Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh để cung cấp và cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phân cấp tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.”</p>	
16.	Điều 11. Cơ sở dữ liệu về Công bố khoa học và chỉ số trích dẫn khoa học	Đã chỉnh sửa tại STT 12	
17.	Điều 12. Cơ sở dữ liệu Thống kê khoa học và công nghệ	Đã chỉnh sửa tại STT 12	
18.	Điều 13. Cơ sở dữ liệu Công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ	Đã chỉnh sửa tại STT 12	
19.	Điều 14. Cơ sở dữ liệu Thông tin về khoa học và công nghệ trong khu vực và trên thế giới	Đã chỉnh sửa tại STT 12	
20.	Điều 15. Cơ sở dữ liệu Doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Đã chỉnh sửa tại STT 12	
21.	<p>Điều 16. Cơ sở dữ liệu Thông tin sở hữu trí tuệ</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu Thông tin sở hữu trí tuệ là tập hợp thông tin về hoạt động sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần sau: a) Cơ sở dữ liệu công bố thông tin sở hữu công nghiệp; b) Cơ sở dữ liệu sáng chế toàn văn;</p>	<p>Sửa đổi: “Điều 16. Thông tin về sở hữu trí tuệ 1. Thông tin về sở hữu trí tuệ bao gồm: a) Thông tin sở hữu công nghiệp; b) Thông tin sáng chế toàn văn; c) Thông tin tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp,</p>	<p>- Phù hợp với quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ tại Điều 14 Nghị định 11/2014/NĐ-CP và quy định về yêu cầu dữ liệu được đưa vào danh mục của Cơ sở dữ</p>

	<p>c) Cơ sở dữ liệu về tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, người đại diện sở hữu công nghiệp;</p> <p>d) Cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu Thông tin sở hữu trí tuệ được xây dựng, quản trị, vận hành và phát triển tại Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ và kết nối các thông tin sở hữu công nghiệp được công bố công khai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>	<p>người đại diện sở hữu công nghiệp;</p> <p>d) Thông tin tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.</p> <p>2. Thông tin về sở hữu trí tuệ được tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ từ Cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ thông qua phương thức kết nối, chia sẻ trực tuyến trên môi trường mạng.”</p>	<p>liệu quốc gia tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP</p> <p>- Bổ sung phương thức “kết nối trực tuyến trên môi trường mạng” phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 NĐ 47/2020/NĐ-CP</p>
22.	<p>Điều 17. Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn đo lường chất lượng</p> <p>1. Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn đo lường chất lượng là tập hợp thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, thông tin về các hoạt động đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, giải thưởng chất lượng quốc gia, bao gồm các cơ sở dữ liệu thành phần sau:</p> <p>a) Cơ sở dữ liệu thư mục tiêu chuẩn quốc gia;</p> <p>b) Cơ sở dữ liệu thư mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương;</p> <p>c) Cơ sở dữ liệu các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã đăng ký, được chỉ định;</p> <p>d) Cơ sở dữ liệu giải thưởng chất lượng quốc gia.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn đo lường chất lượng được xây dựng, quản trị, vận hành và phát triển tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ và được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>	<p>Sửa đổi</p> <p>“Điều 17. Thông tin về tiêu chuẩn đo lường chất lượng</p> <p>1. Thông tin tiêu chuẩn đo lường chất lượng bao gồm:</p> <p>a) Thông tin thư mục tiêu chuẩn quốc gia;</p> <p>b) Thông tin thư mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương;</p> <p>c) Thông tin các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã đăng ký, được chỉ định;</p> <p>d) Thông tin giải thưởng chất lượng quốc gia.</p> <p>2. Thông tin tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tích hợp từ Cơ sở dữ liệu của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông qua phương thức kết nối, chia sẻ trực tuyến trên môi trường mạng.”.</p>	
23.	<p>Chương III. Xây dựng, quản lý, xử lý và cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN</p>	<p>Bổ sung tên Chương:</p> <p>“Chương III. Xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ”</p>	<p>Phù hợp với Phạm vi điều chỉnh đã bổ sung của dự thảo Thông tư này</p>
24.	<p>Điều 18. Xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3:</p> <p>“1. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật,</p>	<p>- Phù hợp với quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và</p>

	<p>Việc xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ bao gồm những nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung và cơ sở dữ liệu thành phần, bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu thống nhất trên toàn bộ hệ thống; 2. Thu thập, xử lý và cập nhật thông tin vào các cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; 3. Tổng hợp và tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu thành phần của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; 4. Quản lý quyền truy cập và quyền cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu; 5. Theo dõi, giám sát tình hình sử dụng Cơ sở dữ liệu; 6. Bảo đảm an toàn, an ninh; 7. Đào tạo nhân lực và hỗ trợ vận hành khai thác Cơ sở dữ liệu. 	<p>phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung, bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu thống nhất trên toàn bộ hệ thống;</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Thu thập, xử lý và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; 3. Tổng hợp, tích hợp, kết nối và chia sẻ thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;”. 	<p>công nghệ tại Điều 14 Nghị định 11/2014/NĐ-CP và quy định về yêu cầu dữ liệu được đưa vào danh mục của Cơ sở dữ liệu quốc gia tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP</p>
25.		<p>Bổ sung Điều 18a. “18a. Kết nối và chia sẻ dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương được kết nối trực tiếp thông qua phương thức kết nối, chia sẻ trực tuyến trên môi trường mạng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. 2. Dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chia sẻ theo hình thức mặc định. Các dữ liệu còn lại có thể chia sẻ theo hình thức mặc định hoặc theo yêu cầu đặc thù.”. 3. Dữ liệu danh mục dùng chung đảm bảo việc tích 	<p>Bổ sung quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu phù hợp với Phạm vi điều chỉnh đã bổ sung của dự thảo Thông tư này</p>

		<p>hợp, trao đổi, chia sẻ đồng bộ thống nhất, nâng cao hiệu quả trong việc kết nối và chia sẻ thông tin gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Lĩnh vực nghiên cứub) Tỉnh/Thành phốc) Cơ quan chủ quản <p>4. Tạm ngừng hoặc chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu</p> <p>Việc tạm dừng hoặc chấm dứt kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu tuân thủ theo quy định tại Điều 43 và 44 Nghị định 47/2020/NĐ-CP</p>	
--	--	--	--

26.		<p>Bổ sung Điều...</p> <p>Điều....Các bước thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu đến CSDL quốc gia về KH&CN</p> <p>1. Thực hiện việc cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 theo quy định tại Khoản 2 các điều trên</p> <p>2. Thực hiện kết nối, chia sẻ đối với các đơn vị quản lý dữ liệu được quy định tại Điều 15,16,17</p> <p>b) Đơn vị quản lý CSDL quốc gia về KH&CN chủ trì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá, hiện trạng hệ thống thông tin, hạ tầng kết nối mạng phù hợp để kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu - Ban hành tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu - Xây dựng quy chế kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu với CSDL quốc gia về KH&CN - Phối hợp với đơn vị quản lý dữ liệu xây dựng, điều chỉnh phần mềm phục vụ kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu với CSDL quốc gia về KH&CN - Phối hợp với đơn vị quản lý dữ liệu kiểm thử thành công kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu với CSDL quốc gia về KH&CN - Cung cấp tài khoản cho các đơn vị quản lý dữ liệu để thực hiện kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin trong CSDL quốc gia về KH&CN <p>a) Đơn vị quản lý dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với đơn vị quản lý CSDL quốc gia về KH&CN xây dựng văn bản thống nhất với cơ quan quản lý CSDL quốc gia về KH&CN về mục tiêu, lộ trình, giải pháp thực hiện kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về KH&CN - Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng sau khi 	<p>Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính khi thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu</p>
-----	--	---	--

		thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin vào CSDL quốc gia về KH&CN theo quy định tại Điều 5a Thông tư này	
27.	<p>Điều 19. Trách nhiệm cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>1. Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin của bộ, ngành, địa phương và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>2. Các đơn vị được giao xây dựng, quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu thành phần có trách nhiệm: Kiểm tra, xác thực nội dung thông tin do các tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ, các tổ chức và cá nhân khác cung cấp trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; thực hiện việc cập nhật thông tin do mình quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>	Bãi bỏ Điều 19.	Đã quy định trách nhiệm cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ trong Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17
28.	Điều 20. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ		Giữ nguyên
29.	Điều 21. Bảo đảm an toàn Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	Bãi bỏ Điều 21.	Đã gộp với khoản 3 Điều 5 thành điều 5a
30.	Điều 22. Sử dụng các bảng phân loại		Giữ nguyên
31.	Chương IV. Khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia		Tên Chương giữ nguyên
32.	Điều 23. Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ		Giữ nguyên
33.	<p>Điều 24. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>1. Cơ quan quản lý và các cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ có trách nhiệm bố trí nhân lực, cơ sở</p>		

	<p> vật chất và bảo đảm kinh phí thường xuyên cho việc duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. 2. Phát triển hạ tầng thông tin, cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước và kết nối quốc tế a) Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, trung tâm dữ liệu quốc gia tương thích với các chuẩn quốc tế; b) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản trị, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu; c) Nghiên cứu phát triển các phần mềm cơ sở dữ liệu bảo đảm kết nối và chia sẻ dữ liệu thống nhất trên toàn quốc và tương thích với các chuẩn dữ liệu quốc tế. 3. Phát triển nội dung thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, nghiên cứu và đào tạo về khoa học và công nghệ a) Nghiên cứu phát triển cấu trúc và tiêu chí dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu thành phần; b) Phát triển các cơ sở dữ liệu thành phần khác phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ. 4. Đào tạo đội ngũ nhân lực phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu thành phần. </p>	<p> - Bỏ các điểm a,b của khoản 3. - Sửa đổi khoản 4: “4. Đào tạo đội ngũ nhân lực phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.” </p>	<p>Rút gọn, bỏ các cụm từ “Cơ sở dữ liệu thành phần”</p>
34.	Điều 25. Vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ		Giữ nguyên
35.	Chương V. Trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương		Tên Chương giữ nguyên
36.	Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ 1. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	<p> - Bổ sung khoản 1a: “1a. Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm cơ sở vật </p>	<p> - Bổ sung trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ phù hợp với điểm c, khoản 5 Điều 53 Nghị định 47 /2020/NĐ-CP quy </p>

<p>nghệ.</p> <p>2. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, bao gồm:</p> <p>a) Xây dựng quy chế bảo đảm an toàn, an ninh, sao lưu dự phòng, chế độ bảo mật dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;</p> <p>b) Xây dựng, thu thập, xử lý, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;</p> <p>c) Quản lý tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;</p> <p>d) Quy định về kỹ thuật, phân quyền cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;</p> <p>đ) Chủ trì tổ chức thực hiện việc xây dựng, cập nhật, tích hợp dữ liệu, thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;</p> <p>e) Phối hợp với các đơn vị được giao xây dựng, quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu thành phần bảo đảm sự tương thích giữa hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thành phần và hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản trị, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ của các tổ chức tham gia xây dựng, quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu thành phần;</p> <p>g) Tổng hợp và cập nhật tình hình quản lý, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ trong phạm vi cả nước;</p> <p>h) Đào tạo cán bộ xây dựng và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ, Tổng cục Tiêu</p>	<p>chất, trang thiết bị, kinh phí để xây dựng, quản lý, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2:</p> <p>- Bổ sung điểm b:</p> <p>“b) Xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;”</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm đ:</p> <p>“đ) Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ với các cơ sở dữ liệu khác của các bộ, ngành và địa phương”.</p> <p>- Bãi bỏ điểm e.</p> <p>- Bổ sung điểm i:</p> <p>“i) Phối hợp với Thanh tra Bộ KH&CN và đơn vị chức năng chuyên môn thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin dữ liệu theo thẩm quyền; hướng dẫn thanh tra, kiểm tra hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với bộ ngành và địa phương”</p> <p>- Bãi bỏ khoản 3.</p>	<p>định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ <i>“Bố trí kinh phí cho các hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu”</i></p> <p>- Bổ sung quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu phù hợp với Phạm vi điều chỉnh đã bổ sung của dự thảo Thông tư này</p> <p>- Đã bỏ quy định về “Cơ sở dữ liệu thành phần”</p> <p>- Bổ sung quy định về Thanh tra, kiểm tra để phù hợp với quy định tại Điều 15 Nghị định 47/2020/NĐ-CP</p>
---	---	---

	chuẩn Đo lường Chất lượng xây dựng, quản trị và vận hành cơ sở dữ liệu thành phần được quy định tại các Điều 15, 16 và 17 của Thông tư này.		
37.	<p>Điều 27. Trách nhiệm của các bộ, ngành</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ tham gia xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện cung cấp thông tin có liên quan về tổ chức, nhân lực và nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ. Bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về tổ chức có hoạt động khoa học và công nghệ, nhân lực và nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm cho các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ triển khai thực hiện thu thập, số hóa, xử lý và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2:</p> <p>“2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ, đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thu thập, cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.”.</p>	<p>Quy định rõ trách nhiệm của Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ trong việc phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>Các Tổ chức khoa học và công nghệ và Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có trách nhiệm tự cập nhật thông tin lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định tại Dự thảo thông tư này</p>
38.	<p>Điều 28. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ</p> <p>1. Trách nhiệm xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>a) Tham gia xây dựng, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;</p> <p>b) Thực hiện các biện pháp quản lý quyền truy cập và cập nhật các thông tin thuộc phạm vi quản lý để bảo</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 và 2 như sau:</p> <p>“1. Thu thập, cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>2. Thực hiện các biện pháp quản lý quyền truy cập và cập nhật các thông tin thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và hạ tầng kỹ thuật thông tin.”</p>	<p>- Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ chỉ có trách nhiệm thu thập, cập nhật (đã bao gồm xử lý) thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>- Đã bổ sung trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc “xây dựng Cơ sở dữ</p>

	<p>đảm an toàn, an ninh cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và hạ tầng kỹ thuật thông tin.</p> <p>2. Trách nhiệm thu thập, xử lý, cập nhật, tích hợp dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>a) Thu thập, xử lý, cập nhật thông tin về các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc bộ, ngành;</p> <p>b) Thu thập, xử lý, cập nhật thông tin về cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành;</p> <p>c) Thu thập, xử lý, cập nhật và tích hợp dữ liệu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được cấp.</p>		<p>liệu quốc gia về khoa học và công nghệ”</p> <p>- Đã bổ sung trách nhiệm “tích hợp thông qua phương thức kết nối, chia sẻ trực tuyến trên môi trường mạng” của Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Cục Sở Hữu trí tuệ</p> <p>- Viết gọn lại khoản 1 và 2</p>
39.	<p>Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>2. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tham gia xây dựng, cập nhật và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin có liên quan về tổ chức, nhân lực và nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh.</p> <p>3. Bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về tổ chức, nhân lực và nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>	<p>Bãi bỏ khoản 3</p>	<p>Đã quy định trách nhiệm Tổ</p>

	vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. 4. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện xây dựng, cập nhật, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.		chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cập nhật thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trách nhiệm của Tổ chức cập nhật thông tin của Tổ chức khoa học và công nghệ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ
40.	Điều 30. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 1. Phối hợp với Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ. 2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh tham gia xây dựng, cập nhật và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. 3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về xây dựng, cập nhật, quản trị, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. 4. Bảo đảm kinh phí trong dự toán hàng năm cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai thực hiện thu thập, số hóa, xử lý và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	Bổ sung, sửa đổi tại khoản 1: “1. Phối hợp với Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ; xác minh thông tin về tổ chức khoa học và công nghệ, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khi được yêu cầu.”	Việc xác minh thông tin về tổ chức khoa học và công nghệ, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khi được yêu cầu để đảm bảo tính cập nhật và chính xác của dữ liệu
41.	Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh 1. Trách nhiệm xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ a) Tham gia xây dựng, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu	- Sửa điểm a khoản 1: “a) Thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia	Việc thu thập, cập nhật vào Cơ

<p>quốc gia về khoa học và công nghệ trên nền tảng mạng VinaREN;</p> <p>b) Thực hiện các biện pháp quản lý quyền truy cập và cập nhật các thông tin thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và hạ tầng kỹ thuật thông tin.</p> <p>2. Trách nhiệm thu thập, xử lý, cập nhật, tích hợp dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p> <p>a) Thu thập, xử lý, cập nhật thông tin về các tổ chức khoa học và công nghệ tại địa phương;</p> <p>b) Thu thập, xử lý, cập nhật thông tin về cán bộ nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước ở địa phương;</p> <p>c) Thu thập, xử lý, cập nhật và tích hợp dữ liệu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>3. Bảo đảm an toàn tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được cấp.</p>	<p>về khoa học và công nghệ.”.</p> <p>- Bãi bỏ các điểm a, b khoản 2.</p>	<p>sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ có thể thực hiện trên nền tảng internet</p> <p>Đã quy định trách nhiệm Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cập nhật thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trách nhiệm của Tổ chức khoa học và công nghệ cập nhật thông tin của Tổ chức mình lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p>
<p>42. Điều 32. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ</p> <p>1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin về tổ chức và nhân lực khoa học và công nghệ của mình cho các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo phân cấp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.</p> <p>2. Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc các tổ chức khoa học và công nghệ công lập</p>	<p>Bãi bỏ Điều 32</p>	<p>Đã quy định trách nhiệm trách nhiệm của Tổ chức khoa học và công nghệ cập nhật thông tin của Tổ chức khoa học và công nghệ của mình, Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có trách nhiệm cập nhật thông tin cá nhân lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ</p>

	thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin cá nhân cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ để đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.		
43.	Chương VI. Tổ chức thực hiện		
44.	Điều 34. Trách nhiệm thi hành 1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp		Giữ nguyên
45.		Bổ sung Điều 34a “Điều 34a. Xử lý vi phạm Tổ chức khoa học và công nghệ, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không thực hiện quy định tại các khoản 8 và 9 Điều 1 Thông tư này sẽ không được chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.”.	Bổ sung quy định xử lý vi phạm nâng cao giá trị pháp lý của Dự thảo Thông tư này